TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2020**/HNGĐ-ST
Ngày: 18/12/2020
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Lình.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Bình
2. Ông Phạm Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên toà*:** Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2020/QĐXXST-HN ngày 30/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2020/QĐST – HN ngày 30/11/2020, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn*: Chị **Phan Thị Mộng T**, sinh năm: 1987. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

** Bị đơn*: Anh **Lâm Thanh T1**, sinh năm: 1988. (*Vắng mặt lần 2 không có lý do*).

Cùng địa chỉ: Ấp K Qu B, xã V Kh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Mộng T trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị và anh Lâm Thanh T1 chung sống với nhau từ năm 2007 và được UBND xã V Kh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/10/2014 . Sau khi đám cưới thì anh chị về sinh sống riêng tại ấp K Q B cho đến tháng 9/2020 thì ly thân cho đến nay.

Trong quá trình vợ chồng chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T1 lo ăn chơi không lo làm ăn chỉ lo cờ bạc dẫn đến nợ nần, bỏ bê gia đình không chăm lo cho vợ con, chi phí sinh hoạt trong gia đình và lo cho con một mình chị gánh. Ngoài ra, anh T1 còn có quen người phụ nữ khác, say sỉn về nhà là vô cớ mắng chửi và đánh đập chị rất nhiều lần. Mỗi lần anh T1 đánh chị gia đình bên chồng thường xuyên chứng kiến, kể cả hàng xóm ai cũng biết. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, mỗi lần anh T1 gặp chị đều hăm dọa đánh đập và đòi giết chị.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung cháu Lâm Khánh B, sinh ngày 04/12/2012, cháu B đang chung sống cùng anh T1 từ khi vợ chồng chị ly thân cho đến nay.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị T xác định trong thời gian chung sống, không có tài sản chung và không phát sinh nợ chung.

Do xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị T yêu cầu:

- *Về hôn nhân*: Được ly hôn với anh T1;

- *Về con chung*: Đồng ý giao cháu B cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng.

- *Về tài sản và nợ chung*: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lâm Thanh T1 trình bày:*

Anh T1 xác nhận nội dung trình bày của chị T về thời gian vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn, có 01 con chung hiện nay đang chung sống cùng anh, không có tài sản chung và không có nợ chung là đúng.

Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn chị T trình bày là hoàn toàn không đúng. Anh T1 xác nhận, trước đây anh có theo bạn bè cờ bạc nhưng hiện nay anh đã bỏ lo tập trung làm ăn, trong quá trình chung sống anh T1 chỉ đánh chị T 01 lần. Theo anh T1, nguyên nhân chị T ly hôn là do từ khi chị T bỏ nhà đi làm ở Sài Gòn, có tác động từ người khác nên chị T mới xin ly hôn với anh.

Do đó, xét thấy trong quá trình chung sống giữa anh và chị T không có xảy ra mâu thuẫn gì lớn và anh vẫn còn thương vợ thương con rất nhiều nên không đồng ý ly hôn với chị T. Nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh T1 yêu cầu:

- *Về con chung*: Yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu B, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không có tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

- *Chị T và anh T1*: Vắng mặt

- *Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay phía nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Phía bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân và con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Phan Thị Mộng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lâm Thanh T1 là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình. Khi chị T khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết thì anh T1 có nơi cư trú tại ấp K Q B, xã V Kh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang là thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua yêu cầu của các đương sự trong vụ án được xác định mối quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm đối với anh T1 nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trường hợp vắng mặt của anh T1 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T1.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh T1 chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V Kh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/10/2014 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị T về việc ly hôn với anh T1. HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án thì chị T cho rằng sau khi kết hôn và qua thời gian chung sống, anh T1 không quan tâm lo lắng và anh T1 thường đánh đập và chửi mắng chị nên chị T bỏ nhà di và ly thân từ tháng 9/2020 đến nay.

Qua xác minh tại nơi cư trú, cho thấy trong quá trình chung sống giữa chị T và anh T1 luôn bất đồng quan điểm, anh T1 thường ăn chơi, không lo cho vợ con; khi say là đánh đập, chửi mắng chị T và chị T đã bỏ nhà đi là đúng sự thật. Đồng thời, sau khi Tòa án thụ lý anh T1 xác nhận trước đây anh có tụ tập ăn chơi và đánh chị T nhưng hiện nay anh đã sửa đổi, lo làm ăn và quan tâm vợ con hơn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm động viên anh chị trở về chung sống, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị T cương quyết ly hôn.

Mặc khác, theo như chị T trình bày sau khi ly thân khi gặp anh T1 chỉ hăm dọa đánh đập và đòi giết chị nên vợ chồng không thể hàn gắn lại được tình cảm. HĐXX xét thấy, việc anh chị ly thân từ tháng 9/2020 đến nay không tới lui để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho chị T được ly hôn với anh T1.

[3] *Về quan hệ con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T đồng ý giao cháu Lâm Khánh B (sinh ngày 04/12/2012, đang chung sống cùng anh T1) cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng; anh T1 cũng có yêu cầu sau khi ly hôn anh được tiếp tục nuôi cháu B. Tòa án tiến hành lấy ý kiến của cháu B thì cháu có nguyện vọng sống cùng cha (*anh T1*) khi cha mẹ ly hôn.

Do đó, HĐXX xét thấy việc tiếp tục giao cháu B (*theo nguyện vọng của cháu*) cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng sau khi chị T và anh T1 ly hôn là cần thiết nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Trong quá trình giải quyết, chị T và anh T1 xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và không có phát sinh nợ chung nên HĐXX miễn xét. Nhưng sau khi ly hôn, trường hợp có

phát sinh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân của chị T và anh T1 thì anh chị vẫn có nghĩa vụ liên đới.

[5] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm* : Chị T phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Phan Thị Mộng T được ly hôn với anh Lâm Thanh T1.

2/ *Về con chung*: Tiếp tục giao cháu Lâm Khánh B (*sinh ngày 04/12/2012, giới tính nữ*) cho anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (theo nguyện vọng của cháu B).

Anh T1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Nhưng khi cần thiết, anh T1 có quyền yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phan Thị Mộng T chịu án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu 0005975 ngày 18/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Chị T đã nộp án phí xong.

4/ *Quyền kháng cáo*: Chị T và anh T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Lình

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh KG;
- THADS huyện An Minh;
- UBND xã V Kh;
- Lưu HS, VP.